

Bản án số: 21/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15/7/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đàm Nhân Trác

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Vũ Thị Bền

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Văn Việt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Đăng ký HKTT: Thôn La G, xã Văn T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Hiện trú tại: Thôn Nhân L, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1980; Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn La G, xã Văn T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(Chị Lý, anh D có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Bùi Văn D được tư do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/10/2011. Sau ngày cưới anh chị sống cùng bố mẹ anh Dở Thôn La G, xã Văn T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống chung vợ chồng anh chị diễn ra bình thường cho đến khoảng giữa năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là

do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau trong mọi việc, anh Dsống không tôn trọng chị, coi thường chị và gia đình nhà chị, ngoài ra giữa chị với mẹ và em trai anh Dcũng hay xảy ra mâu thuẫn với nhau, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, những lúc như vậy anh D lại mắng chửi, còn đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Do phải đi làm dâu nên chị phải cố gắng chịu đựng, khiến cho cuộc sống của chị trở nên rất áp lực. Đến khoảng cuối năm 2021, do không thể chịu đựng được cuộc sống chung như vậy nữa nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Nhân L, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương sinh sống. Từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy không còn tình cảm gì với anh D nữa nên khởi kiện xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 11/6/2012 và Bùi Khánh N sinh ngày 12/10/2014, hiện cả hai con đều đang sống cùng với anh D. Quan điểm của chị sau khi ly hôn là muốn được nuôi cả hai con, chị tự nguyện không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Trường hợp anh D cũng có nguyện vọng muốn nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh D mỗi người nuôi một con, chị sẽ nuôi con Bùi Khánh Ngọc còn anh D sẽ nuôi con Bùi Thị Thanh T cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Bùi Văn D là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị L trình bày, còn về mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra giữa chị L với mẹ của anh cũng thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến việc hai vợ chồng hay xảy ra va chạm, cãi vã, to tiếng với nhau, trong lúc nóng giận anh đã tát, chửi chị L và đuổi chị L ra khỏi nhà. Sau đó, chị L đã thu dọn đồ đạc bỏ về nhà nhà bố mẹ đẻ ở thôn Nhân Lý, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương sinh sống. Từ đó đến nay hai vợ chồng anh chị sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn, anh xác định mình vẫn còn tình cảm với chị Lý, mong muốn chị L suy nghĩ lại mà quay về đoàn tụ cùng với anh để chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái. Trường hợp chị L vẫn kiên quyết muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của anh muốn được nuôi cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng cho nuôi con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên đề nghị xin được ly hôn, và xin được nuôi con Bùi Khánh N sinh ngày 12/10/2014, anh D nuôi con Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 11/6/2012. Anh

Dxác định nếu chị Lcương quyết ly hôn, đề nghị giao cả 02 con cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu chị Lphải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Bùi Văn D; Về con chung: Giao cho chị Ltrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Bùi Khánh N sinh ngày 12/10/2014; giao cho anh Dtrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 11/6/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị Lý, anh Dkhông yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Lphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 14/10/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lý và anh Dlà hôn nhân hợp pháp. Về thời gian mâu thuẫn tuy chị Lvà anh D trình bày có khác nhau, chị Lcho rằng hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn bắt đầu từ khoảng giữa năm 2015 còn anh Dcho rằng hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn bắt đầu từ cuối năm 2021, nhưng cả chị Lvà anh Dđều thừa nhận trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau trong cách sống, cách sinh hoạt, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, trong lúc nóng giận anh Dđã mắng chửi, đánh chị Lvà đuổi chị Lra khỏi nhà, ngoài ra giữa chị Lvới mẹ anh Dcũng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khoảng cuối năm 2021 chị Lđã về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên tòa, anh Dxác định anh vẫn còn tình cảm với chị Lý, mong muốn chị Lsuy nghĩ lại quay về đoàn tụ cùng với anh để chăm sóc gia đình, nuôi dạy con chung nhưng nếu chị Lkiên quyết muốn ly hôn thì anh cũng nhất trí. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị

Lvà anh Dđã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Bùi Văn D là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Lvà anh Dcó 02 con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 11/6/2012 và Bùi Khánh N sinh ngày 12/10/2014, hiện cả hai con đều đang sống cùng với anh D. Khi ly hôn, chị Lcó quan điểm muốn được nuôi con Bùi Khánh N còn giao cho anh Dnuôi con Bùi Thị Thanh T; anh Dcó quan điểm muốn được nuôi cả hai con. Cả chị Lvà anh Dđều tự nguyện không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con chung của anh chị đều chính đáng, xuất phát từ tình cảm của cha mẹ dành cho con. Hiện chị Lvà anh Dđều có việc làm, thu nhập ổn định. Chị Lhiện đang sống cùng với mẹ ở thôn Nhân Lý, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ còn anh Dhiện cũng đang sống cùng với mẹ ở thôn La Giang, xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, cả hai đều được gia đình tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nuôi con. Mặt khác, cháu Thủy và cháu Ngọc hiện đều đã trên 7 tuổi, cháu Thủy có nguyện vọng xin được ở với anh D, còn cháu Ngọc có nguyện vọng xin được ở với chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển của các con, cần giao cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Khánh Ngọc và giao cho anh Dtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Thị Thanh T là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lvà anh Dkhông yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị Lvà anh Dcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản vợ chồng: Chị Lvà anh Dkhông yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[4] Án phí: Chị Lkhởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Bùi Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Bùi Khánh N sinh ngày 12/10/2014; giao cho anh Bùi Văn D trực tiếp trông

nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 11/6/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi (hiện cả hai con chung đều đang sống cùng với anh Dũng). Chị L và anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự thăm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0004512 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh D có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trên đây là bản án, quyết định của Hội đồng xét xử theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, nên các đương sự phải thi hành án dân sự, các quyền được miễn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn yêu cầu thi hành án phải thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Văn Tố;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Nhân Trác**